

Số: /NQ-HĐND

Chiềng La, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHIỀNG LA
KHOÁ XXI, KỶ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025:

Căn cứ Nghị quyết số 590/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 23/7/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Chiềng La lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã Chiềng La; Báo cáo thẩm tra số 10/BC-KTNS ngày 18/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND xã; Ý kiến thảo luận của các đại biểu tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030:

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030

1.1. Mục tiêu: Đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; huy động, sử dụng tốt các nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội theo hướng bền vững; thực hiện chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giáo dục; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, nâng cao đời sống cho nhân dân; phấn đấu đưa xã Chiềng La trở thành xã phát triển trung bình khá trong tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030.

1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030: Gồm 19 chỉ tiêu:

a. Các chỉ tiêu kinh tế (gồm 05 chỉ tiêu)

(1) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 240 tỷ đồng;

(2) Thu ngân sách địa phương 975,852 tỷ đồng, trong đó: Thu trên địa bàn: 45,366 tỷ đồng.

(3) Số hợp tác xã, doanh nghiệp được thành lập (lũy kế): 08 HTX (thành lập mới 01 HTX); 12 doanh nghiệp (thành lập mới 01 doanh nghiệp).

(4) Tổng diện tích các loại cây trồng, tổng đàn gia súc, diện tích cây lương thực có hạt: Sản 1.333 ha, cây ăn quả 584,3 ha, cây cà phê 836,63 ha, tổng đàn gia súc, gia cầm 174,47 nghìn con.

(5) Thu nhập bình quân đầu người đạt 56,94 triệu đồng.

b. Các chỉ tiêu xã hội (gồm 11 chỉ tiêu)

(6) Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 76 người.

(7) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội 60%.

(8) Tỷ lệ lao động nông thôn được đào tạo, bồi dưỡng đạt 40%.

(9) Trường học đạt chuẩn quốc gia (lũy kế): 10 trường.

(10) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 98,75%.

(11) Số bác sỹ/10.000 dân 02 bác sỹ; số giường bệnh/10.000 dân là 10 giường;

(12) Tỷ lệ hộ nghèo còn 0% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025).

(13) Tỷ lệ bản có băng rộng cố định đạt 100%.

(14) Chỉ tiêu NTM đạt 19/19 tiêu chí; 03 bản đạt chuẩn nông thôn mới.

(15) 100% cơ quan, doanh nghiệp, trường học; 100% bản đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”; xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

(16) 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, Hợp tác xã, các đơn vị sự nghiệp, các bản đạt tiêu chuẩn không có ma túy.

c. Các chỉ tiêu môi trường (gồm 03 chỉ tiêu)

(17) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch 80,08%.

(18) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom 86%.

(19) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 40,82%.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và kinh tế nông thôn, bảo đảm an ninh lương thực, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng thực chất, hiệu quả và bền vững, tập trung phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên canh hàng hoá tập trung dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, cơ giới hoá, tự động hoá và các tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp tốt, sản xuất hữu cơ đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ; mở rộng và phát triển bền vững chuỗi giá trị nông sản, xây dựng thương hiệu sản phẩm, truy xuất nguồn gốc xuất xứ; phát triển các chuỗi cung ứng sản phẩm nông, thủy sản an toàn đối với các sản phẩm chủ lực của xã như chè, cà phê mắc ca, trâu bò, lợn, cá.

Khai thác tối đa diện tích trồng lúa nước, bảo vệ diện tích lúa 02 vụ, xác

định cơ cấu giống lúa phù hợp với nhu cầu thị trường, chú trọng tập trung sử dụng những giống lúa có giá trị cao, áp dụng quy trình canh tác tiên tiến, tiết kiệm giống, phân bón trong sản xuất lúa tạo ra sản phẩm đạt chất lượng.

Tổ chức lại sản xuất, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là thu hút đầu tư trong việc xây dựng các nhà máy sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp, sản xuất kinh doanh giống cây, sản phẩm nông nghiệp an toàn. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại đưa nông sản xã tiếp cận các hệ thống bán lẻ, chuỗi siêu thị.

Cơ cấu lại lĩnh vực chăn nuôi phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện địa phương; khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung theo quy mô hợp tác xã, trang trại theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, chăn nuôi hữu cơ gắn với chuỗi giá trị. Xây dựng các cơ sở giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm tập trung đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm. Phát triển thủy sản theo hướng bền vững, hiệu quả, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp với yêu cầu thị trường và đạt chuẩn VietGAP.

Tăng cường công tác bảo vệ rừng, PCCC, ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp. Thực hiện tốt công tác khoanh nuôi tái sinh, phục hồi rừng tự nhiên; tiếp tục triển khai công tác giao đất, giao rừng, khoán bảo vệ rừng cho các hộ gia đình, cộng đồng để quản lý, bảo vệ; phát triển các mô hình nông lâm kết hợp, trồng dược liệu dưới tán rừng..., gắn với sử dụng hiệu quả nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ che phủ rừng được giữ vững 40,82%.

Đẩy mạnh xây dựng các tiêu chí nông thôn mới; chú trọng xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống. Huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

2.2. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

Tập trung phát triển, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ như vận tải, viễn thông, công nghệ thông tin, y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, văn hóa thể thao, thương mại điện tử... tổ chức đầu tư xây dựng, nâng cấp chợ trung tâm xã theo quy hoạch. Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân và các hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể; ưu tiên phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao.

Tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp sản xuất, chế biến trong xã với các thị trường tiêu thụ nông sản tại hệ thống các siêu thị lớn trong tỉnh, trong nước và các đơn vị xuất khẩu.

Phát huy lợi thế của xã về văn hóa và nông nghiệp để phát triển sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo, hấp dẫn, trong đó quan tâm, chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể gắn với phát triển du lịch.

2.3. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế

Lập danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, dự án trọng tâm trọng điểm trình UBND tỉnh, Sở Tài chính phê duyệt làm cơ sở kêu gọi thu hút đầu tư, nhất là trong lĩnh vực chế biến nông lâm sản. Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung của xã, định hướng sử dụng đất và các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch theo hướng đồng bộ, làm cơ sở kêu gọi thu hút đầu tư.

2.4. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, ngân sách; tích cực khai thác, nuôi dưỡng các nguồn thu

Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, nhất là thu ngân sách trên địa bàn, thực hiện chính sách bồi dưỡng nguồn thu ổn định, bền vững... Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn bổ sung của ngân sách tỉnh gắn với huy động các nguồn lực xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế. Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh; thúc đẩy thực hành tiết kiệm chống lãng phí, cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công,

2.5. Tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển

Phát huy vai trò của kinh tế tư nhân, xác định đây là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, ưu tiên phát triển ở những lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội. Phát triển các mô hình hợp tác xã nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp, hợp tác xã theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Khuyến khích các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp.

Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thiểu các thủ tục không cần thiết, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tham gia vào thị trường. Ưu tiên hỗ trợ hợp tác xã nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng thương hiệu sản phẩm; xây dựng mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP; sản xuất nông nghiệp hữu cơ để tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao.

2.6. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ

Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư toàn xã hội cho phát triển kết cấu hạ tầng, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tổ chức cơ cấu lại đầu tư công theo hướng nguồn vốn đầu tư công theo hướng đầu tư các công trình trọng điểm, có tính đột phá và lan tỏa, xây dựng hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản ở nông thôn, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân; gắn việc phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

2.7. Phát triển văn hóa, xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội,

nâng cao đời sống nhân dân

a. Lĩnh vực Văn hoá, thể thao

Đẩy mạnh thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; chú trọng nâng cao chất lượng phong trào xây dựng và giữ vững danh hiệu “*Gia đình văn hóa*”. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035; khuyến khích xã hội hóa và huy động các nguồn vốn để xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; đẩy mạnh phát triển thể thao quần chúng, giáo dục thể chất và thể thao học đường.

Xây dựng văn hóa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm bảo vệ, gìn giữ thuần phong mỹ tục, tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Xây dựng môi trường văn hóa công sở trong sạch, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng.

b. Y tế

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm y tế xã, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng; từng bước thiết lập hệ thống sổ sức khỏe điện tử của người dân; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; thực hiện tốt các chính sách thu hút đội ngũ y, bác sỹ trình độ cao về công tác tại xã. Phấn đấu đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình và theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

Chú trọng công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng mất cân bằng giới tính, giảm tỷ suất sinh, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, giảm thiểu các trường hợp tảo hôn. Phấn đấu tốc độ tăng dân số bình quân giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã đạt 0,9%/1 năm; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu hàng năm đạt trên 95%.

c. Giáo dục, lao động

Thực hiện miễn toàn bộ học phí cho học sinh từ mầm non tới hết lớp 12 trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2025-2026; đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo chủ trương của nhà nước. Thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục, đào tạo; duy trì 100% trường đạt trường chuẩn quốc gia trên địa bàn.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển; đào tạo nghề nghiệp gắn với thị trường lao động nhất là lao động ở vùng đồng bào các

dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường liên kết với các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp trong hoạt động dạy nghề nhằm đáp ứng về chất lượng nguồn lao động và nâng cao khả năng có việc làm cho người lao động sau khi đào tạo. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, nhất là thị trường có việc làm ổn định, thu nhập cao, đưa người lao động vào làm việc tại các nhà máy trong và ngoài tỉnh. Phân đầu giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 200 lao động được đào tạo nghề; có từ 18 lao động xuất khẩu lao động ra nước ngoài.

Tăng cường nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phân đầu đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức của xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

c. An sinh xã hội

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội và chính sách dân tộc; huy động mọi nguồn lực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công. Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát, giúp người dân an cư lạc nghiệp, vươn lên thoát nghèo bền vững. Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia; triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo, các đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo chủ trương của cấp có thẩm quyền.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách giảm nghèo, tập trung cho hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, nâng cao điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân sử dụng hiệu quả các nguồn lực để chủ động phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo bền vững, từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, đợi của một bộ phận người dân và cán bộ. Quan tâm chăm sóc và bảo vệ trẻ em, nhất là trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, nâng cao vai trò, vị trí của phụ nữ trong xã hội. Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo; đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng chính đáng của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong phòng, chống ma túy; quản lý người nghiện ma túy đang cai nghiện tại cơ sở điều trị nghiện ma túy và tại cộng đồng. Quan tâm dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện, tái hòa nhập cộng đồng, góp phần phòng ngừa tái nghiện, bảo đảm an ninh, trật tự.

c. Thông tin, truyền thông:

Tổ chức hoạt động hiệu quả trang thông tin điện tử và các hệ thống thông tin cơ sở; nghiên cứu đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông phù hợp với xu thế phát triển hiện nay, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền, giáo

dục tư tưởng, định hướng dư luận xã hội trong tình hình mới. Phần đầu năm 2030 100% số bản có băng thông rộng cố định.

2.8 Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên được bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

a. Tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường

Phát triển nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, hữu cơ bền vững; xây dựng các tiêu chí nông thôn mới đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững, tăng cường năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; rà soát, chấn chỉnh, tăng cường chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các công cụ, biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác quản lý đất đai, thực hiện tốt công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai theo quy định. Khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất chưa sử dụng, quản lý chặt chẽ đất công; tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn, xử lý dứt điểm các vụ, việc vi phạm. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương khai thác quỹ đất tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng; chủ động tạo quỹ đất sạch để thu hút các nguồn lực đầu tư.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự xây dựng, hành lang giao thông; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định. Thực hiện tốt công tác cấm mốc, quản lý, bảo vệ hành lang nguồn nước, đảm bảo chất lượng nguồn nước sinh hoạt cung cấp cho nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm nguồn nước.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, các ngành kinh doanh dựa nhiều vào tài nguyên, các nguồn gây ô nhiễm; ngăn chặn và xử lý kịp thời, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm. Đẩy mạnh các hoạt động thu gom, xử lý, tái chế, thu hồi năng lượng từ chất thải; hạn chế sử dụng rác thải nhựa; quản lý tốt việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, xử lý chất thải tại các khu chăn nuôi tập trung.

b. Về năng lượng tái tạo, tiết kiệm và hiệu quả

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, nông nghiệp; chiếu sáng công cộng và trong sinh hoạt.

Chú trọng công tác bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ; rà soát, xác định các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, lũ quét để tổ chức di dời, tái định cư cho người dân; làm tốt công tác thông tin cảnh báo, dự báo thiên tai nhằm hạn chế thiệt hại về người, tài sản, đảm bảo sinh kế bền vững cho người dân.

2.9. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về

chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Kết hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng dự bị động viên, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh; làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; nâng cao chất lượng diễn tập, luyện tập; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Tăng cường các nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho quốc phòng, an ninh. Phấn đấu 100% lực lượng dân quân được huấn luyện xếp loại khá trở lên; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân do cấp trên giao.

Đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm ma túy; bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ; nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; bảo đảm các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị lớn tại địa bàn Chú trọng bảo đảm công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an ninh nội bộ; thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, đoàn thể trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên các lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh thông tin truyền thông, bảo vệ bí mật nhà nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, góp phần từng bước xây dựng xã hội trật tự kỷ cương, an toàn, lành mạnh; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố các tổ chức quần chúng phối hợp tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự. Nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình tự quản đảm bảo giữ vững an ninh trật tự xã hội thông qua phát huy vai trò của các trưởng bản, người đứng đầu dòng họ. Phấn đấu trong giai đoạn 2026 - 2030, tỷ lệ các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã đạt 100%, cơ quan, doanh nghiệp, trường học và trên 95% các bản đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh, trật tự*”; 100% cơ quan, đơn vị đạt 4 không về ma túy; 100% các bản đạt 4 không về ma túy.

2.10. Nâng cao quản lý nhà nước và cải cách hành chính

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tập trung cải cách thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính, từng bước xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ nhân dân. Quan tâm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng năm.

Tiếp tục mở rộng thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng

biên chế và kinh phí tại các đơn vị. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực, các vấn đề bức xúc, dư luận quan tâm như đất đai, đầu tư, tài chính ngân sách, tài sản công...; nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt các kết luận sau thanh tra. Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, coi trọng công tác phòng ngừa là chính. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại với công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho các đối tượng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. HĐND xã kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Chiềng La khoá XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ VN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT, (Hiệu 100b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thúy Ngọc